

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 10 - 2019

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân.

Ông Lê Đức Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm: 1968; địa chỉ: Số 244, Tổ 8, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963; địa chỉ: Số 244, Tổ 8, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2019 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị M chung sống với nhau năm 2010, đến ngày 26/01/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu

Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông với bà M chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà M thường ham chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên thế đồ trong nhà, ông có nói nhiều lần nhưng bà M không thay đổi. Ông có báo với chính quyền địa phương và Công an xã nhưng không làm việc được với bà M. Ngày 17/6/2019, bà M xếp đồ trả phòng chuyển về Cà Mau sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị M đến để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị M đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị M được ly hôn; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị M; bà M cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn L là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị M là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị M chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị M hợp pháp.

[3.1] Xét lời trình bày của ông L thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà M thường ham chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên thế đồ trong nhà, ông L có nói nhiều lần nhưng bà M không thay đổi. Bà M đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông L, bà M tại Trưởng ấp Cầu Trường (bút lục 19), Công an viên quản lý ấp Cầu Trường (bút lục số 20) thấy rằng: Quá trình chung sống giữa ông L và bà M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau; bà M thường xuyên ham chơi bài bạc; ông L có báo cho công an nhiều lần nhưng chưa làm việc được với bà M nên chưa xử lý; bà M vẫn còn hộ khẩu tại địa phương, chưa chuyển đi nơi khác.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà M nhiều lần nhưng bà M vắng mặt, không rõ lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để ông L, bà M có cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L, cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị M ly hôn.

[4] Về con chung: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị M không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Lê Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Nguyễn Thị M không có ý kiến nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Ông Lê Văn L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Nguyễn Thị M là bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Ông Lê Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019906 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông Lê Văn L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng